

**TÒA PHÚC THẨM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 05/2025/KDTM-PT

Ngày 26/9/2025

Về “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm  
xây dựng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

-----

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* ông Đặng Kim Nhân

*Các Thẩm phán:* ông Nguyễn Tấn Long, bà Võ Thị Ngọc Dung

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Phương Mai

**- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Nguyệt Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng để xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2025/TLPT-KDTM ngày 03/9/2025 về “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm xây dựng*” do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2025/KDTM-ST ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 614/2025/QĐ-PT ngày 09/9/2025 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, giữa:

*Nguyên đơn:* Công ty TNHH A1; địa chỉ: Ô số F, V Khu đô thị V, phường P, quận H, thành phố Hà Nội (nay là Ô số F, V6C Khu đô thị V, phường K, thành phố Hà Nội).

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* ông Đinh Hải D; địa chỉ: Ô số F, V Khu đô thị V, phường P, quận H, thành phố Hà Nội (nay là Ô số F, V6C Khu đô thị V, phường K, thành phố Hà Nội), có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Nguyễn Thị Thanh H và Luật sư Đặng Thị Ngọc H1 - Công ty L1 và cộng sự, đoàn Luật sư thành phố H, địa chỉ: Tầng F, số C H, phường P, quận H, thành phố Hà Nội (nay là Tầng F, số C H, phường H, thành phố Hà Nội), đều có mặt.

*Bị đơn:* Tổng Công ty cổ phần B (B); địa chỉ: Tầng B - B Tòa nhà M số B phố T, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là Tầng B - 22 Tòa nhà M, số B phố T, phường Đ, thành phố Hà Nội).

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* - bà Bùi Thu G, địa chỉ: B20 N, khu đô thị M, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội (nay là B20 Nơ 20, khu đô thị M, phường Đ, thành phố Hà Nội), có mặt; - ông Trịnh Quang D1, địa chỉ:

T21-22 Tòa nhà MIPEC, B T, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là T21-22 Tòa nhà MIPEC, B T, phường Đ, thành phố Hà Nội), có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH Tập đoàn Công trình Giao thông tỉnh G; địa chỉ: số E đường Đ, thành phố T, tỉnh Giang Tô, Trung Quốc.

*Đại diện theo pháp luật:* Zhong Y, vắng mặt. *Đại diện theo ủy quyền là Văn phòng Điều hành công trình gói thầu A3 tại tỉnh Quảng Ngãi, đại diện theo pháp luật của Văn phòng Điều hành:* ông Zhang X – Giám đốc. Địa chỉ nơi làm việc: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã B, tỉnh Quảng Ngãi), vắng mặt.

2. Ông Zhang Y, Giám đốc dự án gói thầu, người đại diện pháp luật của Văn phòng điều hành công trình gói thầu A3 tại tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ nơi làm việc: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã B, tỉnh Quảng Ngãi), vắng mặt.

3, Tổng Công ty Đ - Công ty TNHH MTV (VEC); địa chỉ trụ sở: Tầng B, 3, 4, 5 tháp A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội (nay là phường C, thành phố Hà Nội), vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của VEC:* ông Lê Anh T, chức vụ: Phó giám đốc phụ trách Ban Q1; địa chỉ liên lạc: Km4, Trung tâm Đ1, thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (nay là xã H, thành phố Đà Nẵng), vắng mặt.

4. Ông Lưu Anh T1, chức vụ: Giám đốc Công ty B1; địa chỉ nơi làm việc: 126 đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng (nay là phường H, thành phố Đà Nẵng), vắng mặt.

5. Công ty TNHH G1 (Raco L); Địa chỉ trụ sở: P, tầng A, Tòa nhà V, số I đường H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội (nay là phường C, thành phố Hà Nội): ông Lê Ngọc T2 – Cán bộ Công ty có mặt.

6. Công ty C3; địa chỉ văn phòng thành phố Hồ Chí Minh: Tầng A, E - A đường H, quận A, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty TNHH A1 (sau đây viết tắt Công ty L1 C) trình bày:*

Văn phòng Điều hành công trình gói thầu A3 tại tỉnh Quảng Ngãi thuộc Công ty TNHH Tập đoàn Công trình giao thông tỉnh G và Tổng Công ty Cổ phần B (B) ký Hợp đồng bảo hiểm xây dựng số 14/ĐNA/TSA/3203/052 ngày 25/10/2014 đối với gói thầu số A3 từ Km99 + 500 - Km110+100 tại tỉnh Quảng Ngãi. Công ty L1 C thực hiện việc thi công một số hạng mục thuộc gói thầu A3 theo Thỏa thuận hợp đồng số 01/2014/HD - A3/JTEG-AC ngày 03/11/2014 với Công ty TNHH Tập đoàn Công trình giao thông tỉnh G - Nhà thầu Trung Quốc), trong đó có hạng mục Ramp A - Nút giao Dung Q. Trong quá trình thi công gói thầu này xảy ra hư hỏng nên Nhà thầu chính có yêu cầu sửa chữa và Công ty L1

C đã bỏ chi phí khắc phục hoàn toàn, khi sự việc xảy ra các thành phần tham gia kiểm tra định giá với tổng thiệt hại 26.599.987.305 đồng. Công ty L1 C nhiều lần làm việc với B để giải quyết, nhưng không có kết quả, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định pháp luật, Công ty L1 C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc B có nghĩa vụ trả Công ty L1 C:

- + Chi phí tổn thất trực tiếp phạm vi nhánh A là 18.430.095.686 đồng.

- + Chi phí lãi suất 5.953.173.373 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, C1 t y Anh C thay đổi tính lãi suất từ ngày 06/10/2018 đến ngày 20/6/2025 là 6.175.334.390 đồng.

- + Chi phí khấu hao thiết bị - nhân công nằm chờ 3.016.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn điều chỉnh giá trị phần yêu cầu này còn 2.216.718.245 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu 26.822.148.321 đồng.

- + Tại phiên họp ngày 27/4/2023, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Công ty L1 C là Luật sư Lý Vinh H2 trình bày: Đối với quyền khởi kiện của Công ty L1 C, Công ty L1 C là tư cách độc lập không phụ thuộc vào việc Giang T3 ủy quyền. Công ty L1 C là nhà thầu phụ, khi tổn thất xảy ra Công ty L1 C là đơn vị khắc phục sửa chữa. Về nguyên nhân tổn thất và đơn vị giám định trong hợp đồng bảo hiểm giao kết với Giang T3 đã xác định tại khoản 4.2 Điều 4 của hợp đồng thì Công ty R1 được hai bên lựa chọn trước trong hợp đồng, khi tổn thất xảy ra sẽ mời RACO. Khi tổn thất xảy ra thì chính B và chủ đầu tư xác định RACO là đơn vị giám định, RACO đã thực hiện việc giám định chứ không phải là chưa. Về nguyên nhân, phía B chưa thống nhất việc bồi thường là do chưa có kết luận cuối cùng. Tuy nhiên về cơ bản trong hồ sơ vẫn có nêu những nguyên nhân chính, do nền đất yếu, mưa lớn kéo dài, dẫn đến hiện trạng sụt lún. Công ty L1 C phải tiến hành khắc phục sửa chữa sự cố ngay là vì đây là công trình trọng điểm quốc gia nên buộc Công ty L1 C phải tiến hành khắc phục sửa chữa.

- + Tại phiên họp ngày 31/7/2024, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty L1 C Luật sư Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Việc các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm các cơ quan chuyên môn có năng lực để thực hiện việc giám định và Trưng cầu giám định về mức độ và nguyên nhân thiệt hại là thuộc về trách nhiệm của B.

\* Tại Văn bản số 4016/B-CV ngày 17/12/2022, Văn bản số 1400/B-CV ngày 25/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Tổng Công ty cổ phần B (B) trình bày:

Công ty L1 C không có quyền khởi kiện yêu cầu B trả tiền bồi thường bảo hiểm và không có quyền nhận tiền bồi thường bảo hiểm (nếu có) từ B theo quy định tại khoản 6 Điều 3 và điểm d, khoản 1 Điều 18 Luật Kinh doanh bảo hiểm vì Công ty L1 C không phải là bên mua bảo hiểm, không phải bên giao kết Hợp đồng bảo hiểm xây dựng số 14/DNA/TSA/3203/052 ngày 25/10/2014 (“HĐBH”) với B, không phải là người đóng phí bảo hiểm. Công ty L1 C cần phải có Giấy ủy quyền hợp pháp từ Giang T3 cho Công ty L1 C (có hợp pháp hóa lãnh sự) về việc thay mặt Giang Tô yêu cầu B bồi thường và nhận tiền bồi

thường bảo hiểm từ B, giả sử B có trách nhiệm bồi thường tiền bảo hiểm cho Công ty L1 C theo Hợp đồng bảo hiểm thì để Công ty L1 C có thể nhận tiền bồi thường bảo hiểm nêu trên, tránh trường hợp các bên có tên nêu trên tiếp tục yêu cầu bảo hiểm bồi thường cho họ sau khi B đã bồi thường cho Công ty L1 C.

B được miễn trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong trường hợp này vì Giang T3 đã vi phạm nghĩa vụ thông báo tổn thất quy định tại Điều 4 của Hợp đồng bảo hiểm và Quy tắc Bảo hiểm xây dựng đính kèm Hợp đồng bảo hiểm và điểm a khoản 1 Điều 294 Luật Thương mại năm 2005. Ngày 14/10/2017, B nhận được Văn bản số JTEG-A3-SUB.B.171014- 202 của Giang T3 về việc thông báo tổn thất nứt nền đường tại nhánh A, gói thầu A3, dự án cao tốc Đ - Quảng Ngãi, tổn thất tại nhánh A đã phát sinh từ ngày 29/05/2017; như vậy, kể từ ngày xảy ra tổn thất đến ngày thông báo tổn thất (14/10/2017) là 138 ngày. Do G Tô chậm thông báo tổn thất 138 ngày như đã nêu, công tác đánh giá, điều tra nguyên nhân tổn thất trở nên khó khăn và phức tạp, tại thời điểm ghi nhận tổn thất không có bất cứ sự kiện khách quan bên ngoài nào tác động làm nền đường bị lún trời, nứt... Vì vậy, khi đánh giá, xác định nguyên nhân gây tổn thất, B và RACO cần xem xét cả những nguyên nhân bị loại trừ theo Quy tắc bảo hiểm xây dựng đính kèm theo HDBH bao gồm đánh giá quá trình thiết kế, thi công, vật liệu... Cho đến thời điểm hiện tại vẫn chưa xác định được nguyên nhân tổn thất. Trong khi chưa xác định được nguyên nhân tổn thất thì Giang T3 đã tiến hành khắc phục sự cố làm ảnh hưởng đến công tác đánh giá, xác định nguyên nhân tổn thất. Giang Tô là bên có lỗi trong việc B/ RACO chưa thể đánh giá, xác định được nguyên nhân tổn thất. Do chưa xác định được nguyên nhân tổn thất, RACO chưa đủ cơ sở để đánh giá tổn thất có thuộc phạm vi bảo hiểm theo HDBH hay không, nên chưa thể cung cấp báo cáo giám định cuối cùng cho B và B chưa có căn cứ để giải quyết bồi thường cho tổn thất này.

Việc đánh giá nguyên nhân tổn thất phải tuân thủ hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Giang T3 chưa cung cấp được văn bản đánh giá nguyên nhân tổn thất theo đúng yêu cầu của Cục Q2 công trình giao thông thuộc Bộ G2 tại Văn bản số 2865/CQLXD-ĐB2 ngày 25/10/2017 và Bộ G2 tại Văn bản số 12121/BGTVT-CQLXD ngày 27/10/2017 v/v yêu cầu VEC xác định rõ nguyên nhân dẫn đến hiện tượng lún trời, nứt nền đường tại nhánh A của nút D3. Đến nay B và RACO vẫn không nhận được các ý kiến đánh giá này.

Vì các lý do trên, B đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bao gồm cả bồi thường bảo hiểm và yêu cầu bồi thường thiệt hại (bao gồm nhưng không giới hạn ở: tiền lãi chậm trả, chi phí khấu hao thiết bị, chi phí nhân công nằm chờ thực hiện tiếp dự án, v.v)

\* Tại phiên họp ngày 31/4/2024, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của B Luật sư Bùi Huy T4 trình bày: B bảo lưu quyền đưa ra ý kiến đối với số tiền bồi thường bảo hiểm (bao gồm như không giới hạn ở; cản trở số tiền phí bảo hiểm lần 2 mà Giang T3 chưa thanh toán cho B, mức miễn thường, các khoản bảo hiểm dưới giá trị, điều khoản điều chỉnh thời gian (72 giờ)... quy định tại

HDBH, Quy tắc bảo hiểm xây dựng và Các điều khoản sửa đổi bổ sung đính kèm theo HDBH).

\* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đại diện RACO tại phiên họp ngày 31/7/2024 ông [Trần T5](#) trình bày:* Ngay sau khi nhận được yêu cầu giám định, RACO đã tiến hành giám định hiện trường, đề nghị các bên cung cấp hồ sơ, quá trình xem xét lại hồ sơ RACO cho rằng tài liệu chưa đầy đủ cơ sở để đánh giá nguyên nhân theo quy định của pháp luật nên RACO đề xuất các bên có đánh giá nguyên nhân của cơ quan có đủ năng lực và thẩm quyền để đánh giá nguyên nhân sự cố này.

\* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan [Công ty TNHH T](#) tỉnh [Giang Tô](#), ông [Zhang Y](#), Giám đốc dự án gói thầu, người đại diện pháp luật của Văn phòng điều hành công trình gói thầu A3 tại tỉnh [Quảng Ngãi](#) trình bày:* Ngày 25/10/2014, [Công ty TNHH Tập đoàn Công trình Giao thông tỉnh G](#) (thông qua Văn phòng Điều hành công trình gói thầu A3 tại tỉnh [Quảng Ngãi](#)) ký hợp đồng bảo hiểm xây dựng số 14/ĐNA/TSA/3203/052 với PIJCO (do [Công ty B1](#) đại diện ký). Trong đó, [Công ty G](#) mua bảo hiểm cho đối tượng bảo hiểm là gói thầu bảo hiểm công trình cho gói thầu A3 (Km 99 + 500 – Km 110+ 100) thuộc Dự án xây dựng [đường C - Quảng Ngãi](#) và người được bảo hiểm là [Tổng Công ty Đ \(V1\)](#) với tư cách là Chủ đầu tư; Nhà thầu chính [Công ty TNHH Tập đoàn CTGT tỉnh G](#), các nhà thầu phụ và các bên khác có quyền lợi liên quan trực tiếp đến công trình. Ngày 03/11/2014, [Công ty L1 C](#) trở thành nhà thầu phụ của [Công ty TNHH Tập đoàn Công trình Giao thông tỉnh G](#) (Văn phòng Điều hành công trình gói thầu A3 tại tỉnh [Quảng Ngãi](#)) theo nội dung Thỏa thuận hợp đồng số 01/2014/11D-A3/JTEG - AC. Căn cứ vào thỏa thuận giữa các bên [Công ty L1 C](#) thực hiện việc thi công một số hạng mục thuộc gói thầu A3 (Km 99 + 500 – Km 110+ 100) thuộc Dự án xây dựng [đường C - Quảng Ngãi](#); trong đó, [Công ty L1 C](#) là nhà thầu trực tiếp thi công Nhánh A (R) - Nút giao D, quá trình thi công, gói thầu này xảy ra sự cố lún trôi, nứt nền đường. Do đó, [Công ty L1 C](#) có yêu cầu bên bảo hiểm B thực hiện các thủ tục bảo hiểm, mời đơn vị giám định RACO (đơn vị uy tín và được chỉ định trong Hợp đồng bảo hiểm) để giám định, đồng thời, để đảm bảo tiến độ dự án và thực hiện các chỉ đạo của Chủ đầu tư VEC yêu cầu nhà thầu phụ là [Công ty L1 C](#) tiến hành khắc phục, sửa chữa với những công việc cơ bản như sau: Dọn dẹp mặt bằng, đào đất lớp mặt, đào kết cấu, đào bỏ phần trôi, đắp nền đường (K95), đắp trả bằng vật liệu phù hợp, cọc cát, bệ phản áp, lớp đệm cát thô, vải địa kỹ thuật không dệt, vải địa kỹ thuật gia cường 200kN/m, vải địa kỹ thuật gia cường 400kN/m và các công việc khác. Sự cố này là nằm trong phạm vi bảo hiểm và biện pháp yêu cầu sửa chữa, khắc phục là cần thiết, phù hợp để giảm thiểu thiệt hại trong phạm vi có thể, chi phí sửa chữa được nhà thầu chính phê duyệt là chi phí thật, phát sinh thực tế trên công trường và phù hợp với hồ sơ thi công khắc phục thiệt hại, đến nay, [Công ty L1 C](#) đã khắc phục xong và tự bỏ toàn bộ chi phí để thực hiện. [Công ty G](#) đã phối hợp với [Công ty L1 C](#) làm việc với B để giải quyết quyền lợi bảo hiểm khi phát sinh sự kiện bảo hiểm theo nội dung hợp đồng bảo hiểm xây dựng đã ký. Tuy nhiên, do

không thống nhất việc giải quyết vấn đề nên Công ty L1 C tiến hành khởi kiện B ra Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng yêu cầu giải quyết. Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty L1 C, Công ty TNHH Tập Đoàn Công Trình Giao Thông tỉnh G đề nghị Tòa án chấp thuận vì Công ty G mua bảo hiểm của B là để bảo vệ quyền lợi cho Công ty, các nhà thầu chính và nhà thầu phụ, trong đó có Công ty L1 C. Theo đó, Công ty L1 C là nhà thầu phụ thi công Nhánh A (R)- Nút giao Dung Q xảy ra sự cố và đã bỏ ra các chi phí để thực hiện gồm: Chi phí tổn thất trực tiếp phạm vi nhánh A, Chi phí lãi suất, Chi phí khấu hao thiết bị - nhân công nằm chờ theo yêu cầu của Công ty L1 C. Vì vậy, khi xảy ra sự kiện bảo hiểm thì B phải tiến hành giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm cho Công ty L1 C với toàn bộ số tiền thiệt hại là đúng quy định trong hợp đồng. Mọi ý kiến của Công ty L1 C trong quá trình giải quyết vụ án, kể cả các thỏa thuận, thương lượng, hòa giải, giám, miễn trừ một phần hay miễn trừ toàn bộ trách nhiệm bảo hiểm đối với B thì Văn phòng Điều hành công trình gói thầu A3 hoàn toàn tôn trọng, đồng ý và không có ý kiến gì khác. Công ty TNHH T, ông Zhang Y đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, các phiên hòa giải và xin được vắng mặt trong tất cả các phiên xét xử sơ thẩm, phúc thẩm (nếu có) của Tòa án.

\* *Tại Văn bản số 151/ BQL.DNQN-KHTC ngày 29/7/2024, đại diện cho Tổng Công ty Đ trình bày:* Ban QLDA không có ý kiến về nội dung việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của các bên đối với vụ án, đại diện theo ủy quyền, ông Lê Anh T có các đơn đề nghị vắng mặt.

\* *Tại phiên tòa sơ thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty L1 C cho rằng:*

Thứ nhất: Bên A có nghĩa vụ thông báo tổn thất, nhưng chỉ với tổn thất thuộc trách nhiệm của HDBH theo Điều 4 HDBH. Thứ hai: Theo khoản 2 Điều 18 Luật kinh doanh bảo hiểm 2000, sửa đổi bổ sung 2010 “2. Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ: ... d) Thông báo cho doanh nghiệp B2 về việc xảy ra sự kiện bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm”. Theo quy định thì một tổn thất được xác định là tổn thất thuộc trách nhiệm của HDBH khi có đủ 3 điều kiện thì Nhánh A – Nút giao Dung Q là một hạng mục của gói thầu A3 → Đáp ứng điều kiện 1. Tuy nhiên, để đánh giá điều kiện 2, điều kiện 3, từ đó xác định tổn thất có thuộc trách nhiệm của HDBH hay không thì Công ty L1 C2 thầu Giang T3 (J) không thể chỉ dựa vào một vài hiện tượng ở thời điểm cuối tháng 05/2017 để kết luận mà cần phải có quá trình theo dõi, điều tra đánh giá của các cơ quan hữu quan. Ngày 29/5/2017, phía nhà thầu Giang Tô có thông báo đến các bên liên quan bằng cả đường Công văn và điện thoại thông báo về việc bắt đầu xuất hiện vết nứt tại nhánh A. Điều này được thể hiện qua Biên bản hiện trường giữa Ban QLDA.TVGS và Nhà thầu các ngày 29 và 31/05/2017; Công văn số JTEG.A3-CDM.170531-227 ngày 31/05/2017 của Tư vấn giám sát về báo cáo nhanh hiện tượng tại nhánh A. Nhận được chỉ đạo và hướng dẫn của Ban Q3 giám sát Nhà thầu tiến hành các bước lập đề cương Khảo sát địa chất bổ sung. Quá trình này diễn ra từ ngày 06/06/2017 đến ngày 13/10/2017 (04 tháng) khi VEC ra Công văn số 3374/VEC-TĐ trình Bộ G3 và Cục Q2 về việc báo cáo sự cố nhánh A.

Nút giao **D**- Gói thầu A3 và phương án khắc phục xử lý kỹ thuật. Chính vì vậy, ngày 14/10/2017 nhà thầu gửi Công văn số JTEG-A3-SUB.B.171014-202 đến đơn vị Bảo hiểm và đơn vị giám định về việc giám định thiệt hại do sụt trượt đất tại nhánh A. Như vậy, việc B hiểu rằng ngày 29/05/2017, công trình đã phát sinh sự cố không chính xác, vì các căn cứ và diễn biến xảy ra sự việc nêu trên cho thấy rằng ngày 29/05/2017 chưa được các bên liên quan (Tư vấn giám sát, Ban quản lý dự án, **V1**) coi là sự cố mà chỉ là hiện tượng cần dừng thi công và theo dõi thêm. Đến ngày 13/10/2017, hiện tượng lún, nứt nền đường tại nhánh A dừng lại và qua việc tìm hiểu, điều tra và đánh giá trong quá trình thi công, khoan khảo sát địa chất bổ sung thì được các bên liên quan mới xác định đây là sự cố và tổn thất công trình cần được khắc phục với nhà Bảo hiểm. Ngày 14/10/2017, **Giang T3** có Văn bản số JTEG-A3-SUB.P.JICO. 171014-202 thông báo tổn thất cho bên phía B là thực hiện đúng nghĩa vụ thông báo của mình theo quy định của HĐBH. Cơ sở để Công ty yêu cầu bồi thường tổn thất: Việc thi công Nhánh A, nút giao **Dung Q** – gói thầu A3 là đối tượng hợp đồng bảo hiểm. Tổn thất tại Nhánh A xảy ra trong thời hạn bảo hiểm. **Giang T3** đã thông báo tổn thất cho **P** đúng theo quy định của HĐBH (Thời gian thông báo: Ngày 14/10/2017), nguyên nhân dẫn tới tổn thất trong vụ việc này là do điều kiện thời tiết, ứng lút kéo dài. Điều này đã được TVGS là CDM Smith inc kết luận trong Công văn số CDM.DQE-VEC.A3-049-18 ngày 15/5/2018 đánh giá nguyên nhân dẫn đến hiện tượng lún trôi, nứt nền đường nhánh A nút giao **Dung Quất** đoạn Km0+114.7-Km0+300, gói thầu A3. Với những hệ quả kèm theo do mưa lũ, ngập ứng dẫn đến thay đổi chỉ tiêu cơ lý của đất, làm chậm quá trình cố kết, độ lún thực tế tăng cao so với tính toán, mặc dù đã được theo dõi thường xuyên và giảm tải khi có dấu hiệu mất ổn định, tuy nhiên nền đắp đã bị nứt và trượt trơn. Vì vậy, những ảnh hưởng của điều kiện thời tiết, ứng lút kéo dài đã nêu trên được giải thích cho nguyên nhân dẫn đến hiện tượng sụt trượt. **Công ty L1 C** là Người được bảo hiểm, ngoài ra, **Giang T3** đã ủy quyền cho **Công ty L1 C** trực tiếp làm việc với B, **R** và các bên liên quan để hoàn thành thủ tục đền bù tổn thất cũng như nhận tiền đền bù bảo hiểm từ B cho tổn thất (Giấy ủy quyền ngày 27/11/2017). Căn cứ theo thỏa thuận của các bên thể hiện tại Quy tắc BHXĐ – Phần I. Tổn thất vật chất. Do đó, **Công ty L1 C** yêu cầu B bồi thường bảo hiểm là hoàn toàn có căn cứ. Đồng thời Luật sư cho rằng **P** và **R** có lỗi gây chậm trễ trong việc giám định. B và **R** có mặt ở hiện trường chậm trễ, vi phạm quy định khoản 4.1 Điều 4 và khoản 6.1 Điều 6 của Hợp đồng. Ngày 14/10/2017, nhà thầu **Giang T3** đã có Công văn số: JTEG.A3-CDM.171014- 202 thông báo tổn thất cho **P** và yêu cầu sắp xếp, bố trí giám định thiệt hại vào ngày 19/10/2017. Tuy nhiên, ngày 19/10/2017, **P** mới báo và yêu cầu **Raco** giám định, đến 21/10/2017 **R** mới có mặt ở hiện trường là vi phạm quy định tại Khoản 4.1 Điều 4 và Khoản 6.1 Điều 6 của Hợp đồng. B là bên có lỗi trong việc cố ý kéo dài thời gian giải quyết khiếu nại tổn thất này. Trách nhiệm thực hiện việc giám định tổn thất để xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất là trách nhiệm của Doanh nghiệp bảo hiểm hoặc Người được doanh nghiệp bảo hiểm ủy quyền theo khoản 1 Điều 48 Luật kinh

doanh bảo hiểm 2000. B là nhà thầu thực hiện hạng mục Bảo hiểm của gói thầu A3. B hoàn toàn nắm được Công trình Gói thầu A3 Nút giao D là công trình xây dựng loại I. Tuy nhiên, việc P vẫn lựa chọn R là đơn vị giám định cho công trình này. Raco cho rằng mình không phải đơn vị có đủ năng lực để đánh giá nguyên nhân tổn thất nhưng vẫn tham gia quá trình đánh giá nguyên nhân tổn thất thay vì sớm mời một đơn vị giám định tổn thất có đủ năng lực. Raco yêu cầu Giang T3 cung cấp hết tài liệu này đến tài liệu khác nhằm kéo dài thời gian. Mặc dù R nhiều lần yêu cầu Giang T3 cung cấp bổ sung hồ sơ liên quan, Giang T3 cũng đã cung cấp tài liệu cho R nhưng R không đưa ra được kết luận giám định nguyên nhân tổn thất từ đâu, cũng không công nhận nguyên nhân tổn thất do CDM smith đánh giá. Việc Công ty L1 C thực hiện sửa chữa, khắc phục hậu quả của tổn thất tại Nhánh A là đúng theo quy định khoản 5 – Điều kiện chung của Quy tắc BHXĐ. Do đó, Luật sư đề nghị Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty L1 C.

\* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng:* Về tố tụng: Công ty L1 C không có quyền khởi kiện yêu cầu B trả tiền bồi thường bảo hiểm vì: Công ty L1 C không phải là Bên mua bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm là Công ty TNHH Tập đoàn CTGT tỉnh G (G), do đó, Anh C không có quyền khởi kiện yêu cầu B trả tiền bảo hiểm theo quy định tại khoản 6 Điều 3 và điểm d) khoản 1 Điều 18 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000, sửa đổi bổ sung năm 2010. Công ty L1 C không phải bên giao kết Hợp đồng bảo hiểm xây dựng số 14/DNA/TSA/3203/052 ngày 25/10/2014 với B, không phải là người đóng phí bảo hiểm nên không thể là “Bên mua bảo hiểm”. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật kinh doanh bảo hiểm thì chỉ có Giang T3 mới có quyền khởi kiện yêu cầu B trả tiền bồi thường bảo hiểm. Trong trường hợp Công ty L1 C xuất trình được Giấy ủy quyền từ Văn phòng điều hành công trình gói thầu A3 tại tỉnh Quảng Ngãi của Giang T3 (VPĐH”), cho phép Công ty L1 C thay mặt VPĐH yêu cầu B bồi thường và nhận tiền bồi thường bảo hiểm từ B thì cần phải có Giấy ủy quyền của Giang T3. B được miễn trách nhiệm bồi thường bảo hiểm vì Người được bảo hiểm đã vi phạm nghĩa vụ thông báo tổn thất quy định tại HDBH và Quy tắc Bảo hiểm xây dựng đính kèm HDBH: thông báo tổn thất muộn 138 ngày. Về sự cố công trình có thể thấy rằng, tại thời điểm 27/05/2017, kết cấu nền đường đắp đã bị tổn thất rõ có thể quan sát được. Do vậy, Luật sư cho rằng tổn thất đối với nền đường đã xảy ra vào thời điểm 27/5/2017. Các nội dung về khoan khảo sát địa chất bổ sung sau đó là để xác định nguyên nhân và biện pháp khắc phục đối với sự cố này. Ngày 14/10/2017. B mới nhận được công văn số JIEG-A3-SUB.B 171014-202 của Giang T3 về việc thông báo tổn thất nứt nền đường tại nhánh A, gói thầu A3. dự án cao tốc Đ - Quảng Ngãi. Như vậy tính từ ngày xảy ra tổn thất đến ngày B nhận được thông báo tổn thất là 138 ngày. Đối chiếu với quy định của HDBH, Điều 4 của HDBH thì Công ty Bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm đối với tổn thất vật chất hay trách nhiệm phát sinh từ tổn thất đó nếu trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự cố Công ty Bảo hiểm không nhận được thông báo tổn thất. Như vậy, Người được bảo hiểm đã vi

phạm nghĩa vụ thông báo tổn thất quy định tại Điều 4 HDBH và Điều 5 Quy tắc bảo hiểm xây dựng. Việc không thể đưa ra kết luận về nguyên nhân của sự cố không phải do lỗi của B, mà là sự kiện bất khả kháng. Vì vậy, B được miễn trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận được thông báo tổn thất từ Người được bảo hiểm **Giang T3**, B đã thực hiện ngay và đầy đủ các nghĩa vụ của Người bảo hiểm. Tuy nhiên, việc đánh giá nguyên nhân sự cố này phải tuân thủ hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (cụ thể là theo Công văn số 2865/CQLXD-DB2 ngày 25/10/2017 của **Cục Q2** và chất lượng công trình giao thông thuộc **Bộ G2**. Việc Chủ đầu tư VEC hay **Cục Q2** công trình giao thông không có ý kiến kết luận về nguyên nhân sự cố là việc nằm ngoài khả năng kiểm soát của B, không phải do lỗi của B. Các cơ quan này cũng không cho ý kiến kết luận hay đánh giá về nguyên nhân sự cố khi được chính Tòa án TP Đà Nẵng gửi công văn yêu cầu cho ý kiến. Trên thực tế, B và giám định RACO cũng đã tích cực, chủ động, nỗ lực trong việc giải quyết vấn đề này. Việc Chủ đầu tư VEC hay **Cục Q2** công trình giao thông không có ý kiến kết luận về nguyên nhân sự cố, và việc không có đơn vị giám định nào nhận lời tiến hành giám định xác định nguyên nhân sự cố là việc nằm ngoài khả năng kiểm soát, không lường trước được, không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép của PICO và là sự kiện bất khả kháng, vì vậy, PICO được miễn trách nhiệm bồi thường theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 294 Luật thương mại và khoản 2 Điều 351 Bộ luật dân sự năm 2015. Do lỗi chậm thông báo tổn thất của Người được bảo hiểm. Do Người được bảo hiểm chậm thông báo tổn thất 138 ngày, công tác đánh giá, điều tra nguyên nhân tổn thất trở nên khó khăn và phức tạp, tại thời điểm ghi nhận tổn thất không có bất cứ sự kiện khách quan bên ngoài nào tác động làm nền đường bị lún trôi, nứt, v.v. Vì vậy, khi đánh giá, xác định nguyên nhân gây tổn thất, B và RACO cần xem xét cả những nguyên nhân bị loại trừ theo Quy tắc bảo hiểm xây dựng đính kèm theo HDBH bao gồm đánh giá quá trình thiết kế, thi công, vật liệu... Do chưa xác định được nguyên nhân tổn thất, RACO chưa đủ cơ sở để đánh giá tổn thất có thuộc phạm vi bảo hiểm theo HDBH hay không, nên chưa thể cung cấp báo cáo giám định cuối cùng cho B và B chưa có căn cứ để giải quyết bồi thường cho tổn thất này. Mặc dù B không có trách nhiệm bồi thường trong vụ án này, **P** cho rằng số tiền **Công ty L1 C** yêu cầu được bồi thường giá trị tổn thất trực tiếp (phần kết cấu) là 18.430.095.686 đồng, giá trị tính lãi (tính trên 50% giá trị tổn thất trực tiếp) là 6.175.334.390 đồng và giá trị khấu hao thiết bị và nhân công nằm chờ là 2.216.718.245 đồng là không có căn cứ. Trường hợp nếu xác định được nguyên nhân tổn thất thì bị đơn chỉ đồng ý bồi thường số tiền 7.403.521.785 đồng theo thiết kế ban đầu, các yêu cầu tính lãi và chi phí nằm chờ bị đơn không đồng ý.

**Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2025/KDTM-ST ngày 20/6/2025, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:**

*Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 91, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm c khoản 2 Điều 17, điểm d khoản*

1 Điều 18 và Điều 46 Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 61/2010/QH12; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH L1 C đối với bị đơn là Tổng Công ty Cổ phần B (B) về việc: “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm xây dựng”.

1.1. Buộc Tổng Công ty Cổ phần B (B) phải có nghĩa vụ bồi thường tổn thất cho Công ty TNHH A1 với số tiền là 18.430.095.686 đồng (Mười tám tỷ, bốn trăm ba mươi triệu, không trăm chín mươi lăm ngàn, sáu trăm tám mươi sáu đồng).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH L1 C đối với số tiền lãi và chi phí nằm chờ, tổng cộng là 8.392.052.635 đồng.

3. Về án phí KDTM-ST: Tổng Công ty Cổ phần B (B) phải chịu là 126.430.096 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi ngàn, không trăm chín mươi sáu đồng).

Công ty TNHH L1 C phải chịu là 116.392.052 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 66.216.390 đồng (sáu mươi sáu triệu, hai trăm mười sáu ngàn, ba trăm chín mươi đồng) theo Biên lai thu số 0005102 ngày 02/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Công ty TNHH L1 C còn phải nộp tiếp số tiền là 50.175.662 đồng (Năm mươi triệu, một trăm bảy mươi lăm ngàn, sáu trăm sáu mươi hai đồng).

4. Chi phí tố tụng: Buộc Tổng Công ty Cổ phần B (B) phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty TNHH L1 C chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 30/6/2025, Tổng Công ty cổ phần B (B) kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH L1 C.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty cổ phần B và đại diện theo ủy quyền của Công ty L1 C thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, đề nghị cấp phúc thẩm công nhận.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Về nội dung: Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, thỏa thuận của họ là tự nguyện không trái pháp luật hoặc đạo đức xã hội nên đề nghị công nhận sự thỏa thuận của họ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của **Tổng Công ty cổ phần B** và đại diện theo ủy quyền của **Công ty TNHH L1 C** thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và xét thỏa thuận của đại diện 2 Công ty là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2025/KDTM-ST ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, công nhận thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. **Tổng Công ty cổ phần B (B)** sẽ bồi thường cho **Công ty TNHH L1 C** 16.100.000.000 đồng (mười sáu tỷ, một trăm triệu đồng) ngay sau phiên tòa phúc thẩm. Kể từ ngày **Công ty TNHH L1 C** có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được bồi thường trên mà **Tổng Công ty cổ phần B (B)** chậm trả thì phải trả lãi tính trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi bồi thường xong.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- **Tổng Công ty cổ phần B (B)** phải nộp 126.430.096 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi ngàn, không trăm chín mươi sáu đồng);

- **Công ty TNHH L1 C** phải chịu 116.392.052 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 66.216.390 đồng theo Biên lai thu số 0005102 ngày 02/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng) thì **Công ty TNHH L1 C** còn phải nộp 50.175.662 đồng (Năm mươi triệu, một trăm bảy mươi lăm ngàn, sáu trăm sáu mươi hai đồng).

3. Về chi phí tố tụng: **Tổng Công ty cổ phần B (B)** có nghĩa vụ hoàn trả **Công ty TNHH L1 C** 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

4. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: **Tổng Công ty cổ phần B (B)** phải chịu 2.000.000 đồng, đã nộp đủ tại Biên lai thu số 0000614 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra III-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân Tp Đà Nẵng;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Thi hành án dân sự Tp Đà Nẵng  
(để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**Đặng Kim Nhân**